

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN B
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 08/10/2021

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN B - TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tấn Sinh

Ông Trần Phi Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21/7/2021 và thông báo thời gian xét xử số 61/2021/TB-TA ngày 01/10/2021 giữa các đương sự:

1 *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Th - Sinh năm 1991. Trú tại thôn Thanh Quýt 6, xã Điện Thắng Tr, thị xã Điện B, Quảng Nam. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Trần Duy X – Sinh năm 1986. Trú tại thôn Thanh Quýt 6, xã Điện Thắng Tr, thị xã Điện B, Quảng Nam. Hiện đang tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 4 năm 2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Trần Thị Th trình bày: Bà và ông Trần Duy X kết hôn vào ngày 02/4/2013 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Điện Thắng Tr, huyện Điện B (nay là thị xã Điện Bàn), tỉnh Quảng Nam, kết hôn hoàn toàn tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung. Nay bà làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn ông Trần Duy X.

- Về con chung bà Trần Thị Th khai vợ chồng có một con chung cháu Trần Gia H, sinh ngày 24/03/2014 hiện nay cháu H đang ở cùng bà, khi ly hôn bà Th yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Th khai không có.

Ngoài các yêu cầu trên bà Th không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Trần Duy X không có mặt tại phiên tòa. Hiện đang tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã tiến hành các trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương thì xác định ông Trần Duy X có mặt tại địa phương sau khi thụ lý và tiến hành giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông X để làm việc, nhưng ông X không đến Tòa án, không khai báo và tỏ thái độ không hợp tác. Ngày 13/7/2021 ông X bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Điện B, Tòa án tiến hành làm việc với ông X nhưng ông X không chịu khai báo. Do đó không có lời khai của ông X trong hồ sơ vụ án. Tòa án nhân dân thị xã Điện B đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông X theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện VKSND thị xã Điện B phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Quá trình Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án Viện kiểm sát cho rằng: Bà Th và ông X mâu thuẫn trầm trọng nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th; về con chung đề nghị giao con Trần Gia H, sinh ngày 24/03/2014 cho bà Trần Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa nguyên đơn bà Trần Thị Th và bị đơn ông Trần Duy X, nơi cư trú của bị đơn tại thôn Thanh Quýt 6, xã Điện Thắng Tr, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện B theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Điện B đã triệu tập ông Trần Duy X nhiều lần nhưng ông X không chấp hành. Do đó Tòa án đã tiến hành thực hiện việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của bị đơn tại thôn Thanh Quýt 6, xã Điện Thắng Tr, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam và tại Ủy ban nhân dân xã Điện Thắng Tr, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam, theo quy định tại Điều 179 và Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Th và ông X là hôn nhân hợp pháp theo đúng quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng đã có một con chung thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà Th cho rằng là do vợ chồng không có tiếng nói chung, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, tình cảm không còn. Do đó, bà Th làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn ông X. HĐXX xét thấy: Tình trạng hôn nhân giữa bà Th và ông X đã mâu thuẫn từ hơn một năm nhưng vợ chồng không bàn bạc,

trao đổi để có hướng giải quyết nhằm cải thiện quan hệ vợ chồng. Bà Th cùng con đã ra ngoài thuê trọ ở, không còn chung sống cùng ông X. Qua xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy vợ chồng bà Th, ông X phát sinh mâu thuẫn đã lâu, ông X không có trách nhiệm đối với vợ con. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của bà Th, ông X đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân gia đình, xử cho bà Trần Thị Th được ly hôn ông Trần Duy X là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà Trần Thị Th khai vợ chồng có một con chung là Trần Gia H, sinh ngày 24/03/2014 hiện nay con đang ở cùng bà Th, khi ly hôn bà Th yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Do không có lời khai của ông X đối với yêu cầu nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không thể xem xét. Tại phiên tòa bà Th có nguyện vọng nuôi con chung vì từ khi sinh con ra đến nay bà Th là người trực tiếp chăm lo, hiện nay con đang sống với bà Th. Do đó, để đảm bảo cuộc sống tốt nhất về mọi mặt cho con chung, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình thống nhất giao con Trần Gia H, sinh ngày 24/03/2014 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Th tự lực nuôi con và không yêu cầu ông X cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Th khai không có tài sản chung và nợ chung, do không có lời khai của ông X nên không xác định được tài sản chung và nợ chung, nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự riêng.

[6] Về án phí: Căn cứ điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Trần Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 54, Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị Th được ly hôn ông Trần Duy X.

2/ Về con chung: Có 01 con chung

Giao con chung Trần Gia H, sinh ngày 24/03/2014 cho bà Trần Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Trần Thị Th không yêu cầu ông Trần Duy X cấp dưỡng nuôi con. Ông Trần Duy X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3/ Về án phí: Bà Trần Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004307 ngày 02/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện B. Bà Trần Thị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện B;
- Các đương sự;
- UBND;
- Chi cục THADS thị xã Điện B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Trung